

Số: 2392 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng**  
**tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Khoản 1, Điều 23 của Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3023/STC-QLNS ngày 29 tháng 8 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	<b>KẾ HOẠCH THU</b>	<b>89.000.073</b>	
1	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>29.878.532</b>	
1.1	Nguồn dự phòng năm 2023 chưa sử dụng	4.004.240	

1.2	Kinh phí quản lý (không thường xuyên)	2.808.129	
1.3	Nguồn kết dư chi trả cho chủ rừng năm 2023 chuyển sang	23.066.163	
<b>2</b>	<b>Thu kế hoạch năm 2024</b>	<b>59.121.541</b>	
2.1	Thu điều phối từ Quỹ BV&PTR Việt Nam	733.377	
2.2	Thu nội tỉnh	58.288.164	
2.3	Thu lãi tiền gửi	100.000	
<b>II</b>	<b>KẾ HOẠCH CHI</b>	<b>89.000.073</b>	
<b>1</b>	<b>Chi từ kinh phí chuyển nguồn</b>	<b>29.878.532</b>	
1.1	Chi trả cho bên cung ứng DVMTR	17.491.621	
1.2	Chi trả cho bên cung ứng DVMTR (giao Quỹ BV&PTR tỉnh chủ trì lập kế hoạch chi bổ sung báo cáo UBND tỉnh)	12.386.911	
<b>2</b>	<b>Chi kế hoạch năm 2024</b>	<b>59.121.541</b>	
2.1	Chi quản lý (7,9%) (tạm tính)	4.679.439	
2.2	Trích dự phòng (5%)	2.956.077	
2.3	Chi trả cho bên cung ứng DVMTR (87,1%)	51.486.025	

*(chi tiết các khoản thu, chi theo Phụ lục đính kèm)*

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chịu trách nhiệm về việc áp dụng hệ số K cho từng lô rừng; diện tích chi trả (thực tế, quy đổi); số lượng các chủ rừng; danh sách đối tượng hưởng lợi; đơn giá và diện tích được chi trả cho các đối tượng hưởng lợi năm 2024 theo quy định và toàn bộ quá trình thực hiện.

## **Điều 2. Về số lần chi trả và thời gian thanh toán**

- Lần 1: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tạm ứng 80% kế hoạch chi trả cho các đối tượng được hưởng lợi ngay sau khi Kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2024 được phê duyệt.

- Lần 2: Căn cứ số thực thu trong năm, kết quả xác định diện tích rừng được chi trả tiền DVMTR, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thanh toán số tiền chi trả DVMTR năm 2024 còn lại cho các đối tượng được hưởng lợi trước ngày 28/02/2025.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

### **1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh**

a) Căn cứ Kế hoạch thu, chi DVMTR năm 2024 được phê duyệt, tổ chức thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng lợi; lập kế hoạch chi bổ sung số tiền 12.386,911 triệu đồng cho các chủ rừng gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra, gửi Sở Tài chính trước ngày 20/9/2024 để tổng hợp trình

UBND tỉnh xem xét, quyết định; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tiền DVMTR của các bên liên quan theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện rà soát, thống kê diện tích rừng thực tế được chi trả tiền DVMTR của từng chủ rừng.

c) Lập dự toán chi tiết kinh phí quản lý Quỹ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm tra chi tiết về nội dung, quy mô, khối lượng công việc các hoạt động không thường xuyên (quy định tại Điểm b Khoản 30 Điều 1 của Nghị định 91/2024/NĐ-CP của Chính phủ) đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ và tình hình thực tế, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; gửi Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Trước ngày 31/01/2025, trên cơ sở số thực thu trong năm, kết quả xác định diện tích rừng và xác định số tiền được chi trả DVMTR, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh lập Kế hoạch thu, chi năm 2024 điều chỉnh gửi Sở Nông nghiệp thẩm tra, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh theo quy định.

đ) Quản lý, sử dụng kinh phí ghi tại Điều 1 nêu trên theo đúng quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP, số 91/2024/NĐ-CP.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì thực hiện rà soát, thống kê diện tích rừng thực tế được chi trả tiền DVMTR của từng chủ rừng.

b) Thẩm tra kế hoạch chi bổ sung số tiền 12.386,911 triệu đồng tại Điều 1 của Quyết định này do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh lập cho các chủ rừng theo quy định.

c) Thẩm tra chi tiết các hoạt động không thường xuyên của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (về nội dung, quy mô, khối lượng công việc) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ và tình hình thực tế; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo xử lý và tham mưu các tồn tại, vướng mắc (nếu có), đảm bảo việc thực hiện chi trả tiền DVMTR theo đúng quy định.

**3. Sở Tài chính** thẩm định dự toán chi tiết kinh phí quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt; xét duyệt báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định.

Trên cơ sở kế hoạch chi bổ sung số tiền 12.386,911 triệu đồng cho bên cung ứng DVMTR do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh lập, ý kiến thẩm tra của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Các đối tượng hưởng lợi từ tiền DVMTR chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được chi trả tại Điều 1 theo đúng quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng ban Ban Kiểm soát Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các TVHDQL và BKS Quỹ BV&PTR tỉnh;
- VP: LĐ và các CV: TH, TC;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**